

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 22-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Ông Vũ Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bích H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1986 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Số K đường Đ, pH Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Tạ Thị H; có chồng là Đặng Xuân T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Bản án số 139/2015/HSST ngày 21/10/2015, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 15/2017/HSST ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Cả hai bản án đều chưa được xóa án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/6/2009 bị Công an pH An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 12/7/2011, Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 1248/QĐ – UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc tại cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng;

bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2018; có mặt.

2. Phùng Văn S, sinh ngày 20 tháng 07 năm 1990 tại Hà Nội. ĐKKHTT: Số E đường L, pH M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đức C và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Hoàng Thị N và 02 con; tiền án: Bản án số 23/HSPT ngày 26/02/2001, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 54/HSPT ngày 18/05/2006, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, năm 2007 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 21/9/2018; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1940; nơi cư trú: Số Y đường Đ, pH L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Đình L; địa chỉ: PH L, quận N, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh N, sinh năm 1945; nơi cư trú: Số R đường Đ, pH L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Ngô Thanh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số A đường Đ, pH L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số K, pH Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số X đường N, pH K, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số C đường Đ, pH C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên Nguyễn Bích H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 11/9/2018, H đi bộ một mình vào ngõ 52 đường Lê Lai, tháo giày rồi leo vào tầng 2 phía sau nhà số 13/61/81 đường Đà Nẵng. Do cửa tầng 2 không mở nên H đi theo cầu thang ngoài trời xuống tầng 1. Phát hiện cửa tầng 1 không khóa, H mở cửa đi vào thấy ông Đỗ Văn V, sinh năm 1940, trú tại số 13/61/81 Đà Nẵng, Lạc Viên, Ngô Quyền là chủ nhà đang ngủ nên đã vào bàn uống

nước lấy 01 điện thoại di động Samsung tiếp đó H đi lên gác lửng lấy 01 điện thoại di động LG đặt trên bàn học rồi cất giấu trong túi quần bên phải. Ngay lúc đó, H bị ông Vinh cùng mọi người trong gia đình phát hiện bắt quả tang. Hoảng sợ nên H đã ném điện thoại Samsung xuống nền nhà, còn điện thoại LG vẫn ở trong túi quần H.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên đồng thời H còn khai nhận thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác tại các địa bàn quận Ngô Quyền, quận Hải An và quận Lê Chân, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 04 giờ ngày 12/5/2018, bị cáo H đi bộ đến khu vực bờ hồ Phương Lưu phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Hồng H tại số 6 đường Hoàng Thế Thiện, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng không có người trông coi H đã leo lên ban công tầng 2 chui qua cửa sổ vào nhà rồi lên tầng 4 lấy 02 chai rượu bỏ vào túi sau đó lấy dây thừng thả xuống tầng 1. Khi H mang số tài sản đi qua nhà số 8 đường Hoàng Thế Thiện thì bị chị Trần Thị Hoàn, sinh năm 1968, trú tại số 8 Hoàng Thế Thiện, Đông Hải 1, Hải An phát hiện, bắt quả tang.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 29/8/2018, H một mình đi bộ đến đình Lạc Viên ở cuối ngõ 81 Đà Nẵng, cậy cửa đi vào trong đình và trộm 02 tượng hạc bằng đồng trên ban thờ rồi bỏ đi. Sau đó H tiếp tục quay lại lấy tiếp 02 bình hoa và 04 tượng hạc bằng đồng. Số tài sản trên H mang bán hết cho ông Ngô Đức Thành, sinh năm 1960, trú tại số 97/202 đường Miếu Hai Xã, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng với giá 550.000 đồng rồi tiêu xài hết. Số tài sản trên, ông Thành đã bán cho một người không quen biết được 800.000 đồng. Ngày 10/10/2018, ông Thành đã tự nguyện bồi tH cho đình Lạc Viên 04 tượng hạc và 01 lư hương bằng đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 03 giờ ngày 06/9/2018, H phát hiện cửa ban công tầng 2 nhà chị Ngô Thanh Huyền tại số 71/81 Đà Nẵng không khóa, H đã tháo giày và trèo vào nhà lấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4s; 01 Iphone 6 Plus; 01 điện thoại Nokia đen trắng và tiền trong ví da tại tầng 3. H tiếp tục đi lên tầng 4 lấy 200.000đ trên bàn thờ rồi xuống tầng 1 lấy được 500.000 đồng, sau đó kiểm tra số tiền trộm cắp được là 3.800.000 đồng, còn chiếc điện thoại Nokia, H thấy bị hỏng nên đã vứt đi. Ngày 07/9/2018, H bán 02 điện thoại Iphone cho ông Vũ Đình Thư, sinh năm 1957, trú tại số 73 Chùa Hàng, Hồ Nam, Lê Chân được 2.900.000 đồng. Toàn bộ số tiền này H đã tiêu xài hết. Ngày 09/9/2018, ông Thư đã bán chiếc điện thoại Iphone 4s cho một người đàn ông không quen biết với giá 180.000 đồng. Chiếc điện thoại Iphone 6 plus còn lại ông Thư đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ ngày 14/9/2018, H mang theo 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh dương, lắp sim Viettel số 01699587710 và 01 áo mưa màu xanh nhãn hiệu Sơn Thủy (H nhặt được ở trên đường), đi bộ đến khu vực đường Ngô Kim Tài, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng thì phát hiện thấy cửa kính ô thoáng nhà vệ sinh tầng 1 nhà chị Phạm Thị Th tại số 15 Ngô Kim Tài mở. H đã trèo qua ô thoáng vào nhà lên tầng 3 lấy 8.200.000 đồng cùng 260 nhân dân tệ trong túi

xách để ở tủ và 20.000 đồng để trên bàn thờ tầng 4. Sau đó, H trèo qua ô thoáng nhà vệ sinh để ra ngoài, khi trèo ra ngoài H đã đánh rơi điện thoại mang theo tại nhà vệ sinh tầng 1.

Khi về đến nhà trọ, H đã nói cho Phùng Văn S (hiện đang chung sống với H) về việc H vừa trộm cắp. H đưa cho Sơn 3.500.000 đồng cùng 260 nhân dân tệ. Số tiền còn lại H mua 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen với giá 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi nhận số tiền do H đưa, biết rõ đó là tài sản do H trộm cắp mà có nhưng Sơn vẫn tiêu xài cá nhân hết 3.500.000 đồng, Sơn đánh rơi 100 nhân dân tệ, còn 160 nhân dân tệ Sơn đưa cho chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1989, trú tại Minh Tân, Kiến Thụy, Hải Phòng nhờ bán. Chị Huyền bán 160 nhân dân tệ cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 trú tại: Số 246A Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng được 517.000 đồng. Chị Huyền mua đồ ăn hết 67.000 đồng còn đưa lại cho Sơn 450.000 đồng. Số tiền trên Sơn đã giao nộp lại 450.000 đồng cho Cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận: 01 điện di động nhãn hiệu Samsung GT-S3600i màu vàng đồng, kiểu dáng nắp gập đến thời điểm bị xâm hại, tài sản có giá 300.000 đồng; 01 điện thoại di động LG F310L màu trắng, kiểu máy cảm ứng đến thời điểm bị xâm hại, tài sản có giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận 01 điện thoại Nokia đen trắng, 01 điện thoại Iphone 4S màu trắng do thông tin về tài sản không đủ điều kiện để tiến hành định giá nên Hội đồng định giá không tiến hành định giá; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đồng 16GB, đến thời điểm xâm hại tài sản có giá 5.350.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 30 ngày 18/9/2018 của Hội đồng định giá UBND thành phố Hải Phòng kết luận: 01 chai rượu Sake vẫy vàng màu xanh hình trụ kích thước cao 40cm, đường kính đáy 10 cm, thân chai có dán giấy màu vàng ghi chữ tượng hình, thể tích 1800ml, tem màu trắng có mã vạch 4907697621180 có giá trị 583.000 đồng; 01 hộp nhựa chân đế bằng nhựa màu đỏ, vỏ nhựa màu trắng, tem in vỏ ngoài có chữ tượng hình, thể tích 500ml, 52% vol, tem mã vạch số 6901798138484, trong hộp có 01 chai rượu Mao Đài màu đỏ hình trụ cao 23cm, đường kính đáy 07cm, thân chai có in tem mác màu vàng có chữ tượng hình, thể tích 500ml, 52% vol có giá là 153.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 736.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 17/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận: 06 tượng hạc bằng đồng, kích

thước giống nhau, cao khoảng 30cm đến thời điểm xâm hại, tài sản trên có giá 8.500.000 đồng; 02 lọ hoa bằng đồng, kích thước giống nhau cao khoảng 40cm, đường kính miệng hoa khoảng 15cm, đến thời điểm xâm hại, tài sản trên có giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 11.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 93/KL-HĐĐG ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân xác định tại thời điểm bị xâm hại, trị giá số tiền 260 nhân dân tệ quy đổi ra đồng Việt Nam là 891.020 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Bích H và Phùng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung trên, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động SamSung GT-S3600i màu vàng đồng, kiểu dáng nắp gập và 01 điện thoại di động LG F310L màu trắng, kiểu máy cảm ứng, đây là tài sản hợp pháp của ông Vinh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vinh.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, đây là tài sản hợp pháp của chị Huyền, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huyền.

- 01 chai rượu Sake, 01 chai rượu mao Mao Đài, 01 đoạn dây thừng màu ghi xám đã qua sử dụng, đường kính 0,1 cm, dài 22,5 cm và 01 chiếc cốc kích thước 1,4m x 1,85m đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hạnh.

- 160 nhân dân tệ bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100 nhân dân tệ và 06 tờ tiền mệnh giá 10 nhân dân tệ, đây là tài sản hợp pháp của chị Thủy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thủy.

- 01 đôi giày bột nữ giả da màu đen, mũi giày gắn chữ A bằng kim loại màu vàng, lót giày in chữ GUOWANG FASHION đã qua sử dụng và 01 đôi giày bột nữ, chất nỉ, trên mũi giày gắn hình con ong đã qua sử dụng đây là tài sản của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội, vì vậy đã trả lại cho H.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh dương, 01 sim điện thoại Viettel số 01699587710; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen; 01 áo mưa màu xanh nhãn hiệu Sơn Thủy và 450.000 đồng (bao gồm 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng).

Về trách nhiệm dân sự dân sự:

Những bị hại ông Đỗ Văn V, Đình Lạc Viên, chị Ngô Thanh Huyền, chị Nguyễn Thị Hồng H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu H phải bồi tH; bị hại chị Phạm Thị Th yêu cầu H phải bồi tH cho chị số tiền bị cáo H chiếm đoạt là 8.200.000 đồng và 100 nhân dân tệ quy đổi ra tiền Việt Nam đồng như kết luận của Hội đồng

định giá; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Đức Thành, ông Vũ Đình Thư không yêu cầu bị cáo H phải bồi tH; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị can H phải trả lại cho chị số tiền 517.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 27/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Bích H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phùng Văn S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Bích H và Phùng Văn S khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện như nêu trên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã có đơn đề ngày 17/01/2019 không yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho chị số tiền 517.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Bích H không yêu cầu bị cáo Phùng Văn S phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng và 100 nhân dân tệ cho bị cáo H.

Kiểm sát viên tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Bích H và Phùng Văn S như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bích H với mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 09 tháng tù Bản án số 15/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 33 tháng tù đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn S với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/09/2018.

Không đề nghị hình phạt bổ sung do các bị cáo chưa có công việc và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 450.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh dương; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen là tài sản do phạm tội mà có (theo biên lai thu tiền số 3098 ngày 28/12/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel số 01699587710 , 01 áo mưa màu xanh nhãn hiệu Sơn Thủy (do không còn giá trị sử dụng).

Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có, cụ thể: 550.000 đồng là tiền do bị cáo chiếm đoạt tại đình lách viên; 2.900.000 đồng do bán 02 điện thoại

của chị Ngô Thanh Huyền và số tiền 3.800.000 đồng chiếm đoạt của chị Huyền; tổng cộng: 7.250.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi th cho bị hại chị Phạm Thị Th số tiền 8.200.000 đồng và 100 nhân dân tệ quy đổi là 342.702 đồng; tổng cộng là: 8.542.702 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện và có thái độ ăn năn hối cải. Cả hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Bích H và Phùng Văn S tại phiên toà phù hợp với nội dung vụ án nêu trên thể hiện: Từ ngày 12/5/2018 đến ngày 14/9/2018, tại địa bàn các quận Ngô Quyền, Lê Chân, Hải An, bị cáo Nguyễn Bích H đã thực hiện 05 hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, tổng trị giá tài sản là 31.497.020 đồng. Bị cáo Phùng Văn S biết rõ số tiền 3.500.000 đồng và 260 nhân dân tệ bị cáo H đưa là tài sản do H trộm cắp mà có nhưng bị cáo S vẫn nhận và ăn tiêu số tiền trên. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bích H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phùng Văn S với phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Bích H đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn S đã xâm

phạm chế độ quản lý trật tự công cộng của nhà nước. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mặt khác các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, cần thiết phải xử các bị cáo một mức án nghiêm đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo H có hai tiền án chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản. Bản án số 139/2015/HSST ngày 21/10/2015, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra tù ngày 29/9/2016; Bản án số 15/2017/HSST ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, do tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên tiền án này không tính tái phạm đối với bị cáo. Phạm tội lần này bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Ngoài ra, trong 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp, có 03 lần hành vi cấu thành tội độc lập. Vì vậy, bị cáo H phải chịu các tình tiết tăng nặng “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại các điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Phùng Văn S có 01 tiền án chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong phần dân sự của Bản án số 23/HSPT ngày 26/02/2001, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy phạm tội lần này bị cáo Phùng Văn S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo H phạm tội khi đang mang thai. Vì vậy, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với các tài sản đã trả lại cho các chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 450.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh dương; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel số 01699587710 và 01 áo mưa màu xanh nhãn hiệu Sơn Thủy do không còn giá trị sử dụng (theo biên lai thu tiền số 3098 ngày 28/12/2018 và biên bản giao nhận vật

chứng ngày 28/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

[10] Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 7.250.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Buộc bị cáo H phải bồi tH cho bị hại chị Phạm Thị Th số tiền 8.200.000 đồng và 100 nhân dân tệ tương đương 342.702 đồng; tổng cộng là: 8.542.702 đồng. Bị cáo Nguyễn Bích H không yêu cầu bị cáo Phùng Văn S phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng và 100 nhân dân tệ cho bị cáo H để trả lại cho chị Phạm Thị Th nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H tại giai đoạn xét xử đã có đơn đề ngày 17/01/2019 không yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho chị số tiền 517.000đồng. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề này và xác định chị Nguyễn Thị H không còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Về án phí:

[13] Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải nộp 427.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Các bị cáo; các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 56; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt: Nguyễn Bích H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 09 (chín) tháng tù của Bản án số 15/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Bích H để thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt: Phùng Văn S 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/09/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 450.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh dương; 01 điện thoại

Nokia 1280 màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel số 01699587710 và 01 áo mưa màu xanh nhãn hiệu Sơn Thủy (theo biên lai thu tiền số 3098 ngày 28/12/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng)

Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 7.250.000 (bảy triệu, hai trăm, năm mươi nghìn) đồng do thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Bích H phải bồi thường cho bị hại chị Phạm Thị Th số tiền là: 8.542.702 (tám triệu, năm trăm bốn hai nghìn, bảy trăm linh hai) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phùng Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Bích H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 427.000 (bốn trăm hai mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Nguyễn Bích H, Phùng Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại: Ông Đỗ Văn V, Đình Lạc Viên, chị Ngô Thanh H, bà Phạm Thị Th, bà Nguyễn Thị Hồng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang